

BẢNG TỔNG HỢP GIÁ TRỊ BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ CỦA CÁC HỘ GIA ĐÌNH, CÁ NHÂN

**Dự án thành phần 5: Bồi thường, hỗ trợ, tái định cư đoạn qua tỉnh Bình Phước thuộc dự án đầu tư xây dựng đường cao tốc Bắc - Nam phía Tây đoạn Gia Nghĩa (Đắk Nông) - Chơn Thành (Bình Phước),
đoạn qua phường Đồng Xoài (Điều chỉnh Quyết định số 1616/QĐ-UBND ngày 18/12/2025 - đợt 5)
(Kèm theo Quyết định số/QĐ-UBND ngày/5/2026 của UBND phường Đồng Xoài)**

1. Nội dung trước khi điều chỉnh

STT	Mã số phương án chi tiết	Họ và tên	Thông tin thửa đất thu hồi (theo bản đồ GPMB)			Đất được bồi thường				Hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm			Kinh phí bồi thường, hỗ trợ (đồng)						Tổng số tiền bồi thường, hỗ trợ (đồng)	Ghi chú
			Số tờ	Số thửa	Tổng diện tích thu hồi (m ²)	Đất ở tại đô thị		Đất trồng cây lâu năm		Diện tích (m ²)	Đơn giá (đồng)	Tỷ lệ (%)	Đất ở tại đô thị	Đất trồng cây lâu năm	Cây trồng, vật nuôi	Hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm	Hỗ trợ ổn định đời sống	Thưởng bàn giao mặt bằng trước thời hạn		
						Diện tích (m ²)	Đơn giá (đồng)	Diện tích (m ²)	Đơn giá (đồng)											
1	764/PACT-CTGN-CT	Ông Phan Quốc Đạt	12	327	850,5	-	-	850,5	210.000	850,5	210.000	150	-	178.605.000	25.487.280	267.907.500	-	-	471.999.780	
2	801/PACT-CTGN-CT	Ông Phan Quốc Đạt	12	328	6621,	-	-	6.621	210.000	6.621	210.000	150	-	1.390.410.000	210.573.480	2.085.615.000	-	-	3.686.598.480	
3	838/PACT-CTGN-CT	Bà Nguyễn Thị Huế	32	64	160,5	50	1.194.000	110,5	210.000	110,5	210.000	150	59.700.000	23.205.000	1.386.000	34.807.500	5.760.000	12.000.000	136.858.500	
4	848/PACT-CTGN-CT	Ông Phan Quốc Đạt	12	252	8322,2	-	-	8322,2	210.000	8322,2	210.000	150	-	1.747.662.000	260.334.360	2.621.493.000	720.000	20.000.000	4.650.209.360	
Cộng					15954,2	50	15904,2			15904,2			59.700.000	3.339.882.000	497.781.120	5.009.823.000	6.480.000	32.000.000	8.945.666.120	

2. Nội dung sau khi điều chỉnh

STT	Mã số phương án chi tiết	Họ và tên	Thông tin thửa đất thu hồi (theo bản đồ GPMB)			Đất được bồi thường				Hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm			Kinh phí bồi thường, hỗ trợ (đồng)						Tổng số tiền bồi thường, hỗ trợ (đồng)	Ghi chú
			Số tờ	Số thửa	Tổng diện tích thu hồi (m ²)	Đất ở tại đô thị		Đất trồng cây lâu năm		Diện tích (m ²)	Đơn giá (đồng)	Tỷ lệ (%)	Đất ở tại đô thị	Đất trồng cây lâu năm	Cây trồng, vật nuôi	Hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm	Hỗ trợ ổn định đời sống	Thưởng bàn giao mặt bằng trước thời hạn		
						Diện tích (m ²)	Đơn giá (đồng)	Diện tích (m ²)	Đơn giá (đồng)											
1	764/PACT-CTGN-CT	Ông Phan Quốc Đạt	12	327	850,5	-	-	850,5	210.000	850,5	210.000	150	-	178.605.000	25.487.280	267.907.500	-	-	471.999.780	Không điều chỉnh
2	801/PACT-CTGN-CT	Ông Phan Quốc Đạt	12	328	6621,	-	-	6.621	210.000	6.621	210.000	150	-	1.390.410.000	210.573.480	2.085.615.000	-	-	3.686.598.480	Không điều chỉnh
3	838/PACT-CTGN-CT	Bà Nguyễn Thị Huế	32	64	164,3	50	1.194.000	114,3	210.000	110,5	210.000	150	59.700.000	24.003.000	1.386.000	34.807.500	12.000.000	5.760.000	137.656.500	Bổ sung 3,8 m ² đất ngoài ranh GPMB theo đơn đề nghị hộ dân
4	848/PACT-CTGN-CT	Ông Phan Quốc Đạt	12	252	8322,2	-	-	8322,2	210.000	8322,2	210.000	150	-	1.747.662.000	260.334.360	2.621.493.000	20.000.000	720.000	4.650.209.360	Không điều chỉnh
Cộng					15958,	50	15.908			15904,2			59.700.000	3.340.680.000	497.781.120	5.009.823.000	32.000.000	6.480.000	8.946.464.120	